

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4613 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1:
Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc: Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế và Thông tư 01/2020/TT-BYT ngày 16/01/2020 về việc sửa đổi bổ sung thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 2137/TTr-BVĐKT ngày 19/12/2022; kèm theo Báo cáo thẩm định số 10/BC-TTĐ ngày 16/12/2022 của Tổ thẩm định, Sở Y tế về kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2023 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2023, gồm các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2023.
2. Tổng số danh mục: 08 mặt hàng (*chi tiết tại phụ lục danh mục thuốc kèm theo*)
3. Giá gói thầu: **5.695.372.000** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).
4. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.
5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ các dịch vụ y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu và Phương thức đấu thầu: Mua sắm trực tiếp; Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
7. Thời gian tổ chức LCNT: Quý IV năm 2022; Quý I năm 2023.
8. Tổ chức thực hiện: Đấu thầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.
9. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VXLsn.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 1:****Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)***DANH MỤC THUỐC GENERIC; NHÓM 1:**

STT	STT TT 30/2018	STT TT 15/2020	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế, quy cách đóng gói, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (vnd)	Thành tiền dự kiến	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất
1	15	738	Midazolam B.Braun 5ml/ml	Midazolam	5mg/ml- 1ml	Dung dịch tiêm, truyền tĩnh mạch, hộp 10 ống 1ml. Tiêm, tiêm truyền	Ống	10.000	18.900	189.000.000	B.Braun Melsungen AG,Germany
2	990	773	Sodium Chloride	Natri clorid	0,9%; 500ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, chai 500ml.Tiêm truyền	Chai	120.000	19.500	2.340.000.000	Vioser S.A Parenteral Solutions Industry - Hy Lạp
3	990	773	Sodium Chloride	Natri clorid	0,9%; 100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, chai 100ml.Tiêm truyền	Chai	20.000	15.000	300.000.000	Vioser S.A Parenteral Solutions Industry - Hy Lạp
4	985	524	Dextrose	Glucose	5%, 500ml	Dung dịch tiêm truyền, Chai 500ml.Tiêm truyền	Chai	15.000	19.500	292.500.000	Vioser S.A Parenteral Solutions Industry, Hy Lạp
5	994	965	Lactated Ringer's Injections	Ringer Lactat	500ml	Dung dịch tiêm truyền, Chai 500ml.Tiêm truyền	Chai	20.000	19.500	390.000.000	Vioser S.A Parenteral Solutions Industry, Hy Lạp
										3.511.500.000	

DANH MỤC THUỐC GENERIC; NHÓM 2:

ST T	STT TT 30/20 18	STT TT 15/20 20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế, quy cách đóng gói, đường dùng	Đơ n vị tính	Số lượng dự kiến	Giá kế hoạch (vnd)	Thành tiền dự kiến	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất
6	450	541	Heparin- Belmed	Heparin (natri)	5000IU /ml; 5ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, tiêm dưới da. Hộp 5 lọ x 5ml. Tiêm truyền tĩnh mạch, tiêm dưới da.	Lọ	10.000	145.00 0	1.450.000.000	Belmedpreparaty RUE-Belarus
7	990	773	Sodium Chloride Injection	Natri clorid	0,9%,500 ml	Dung dịch tiêm truyền, chai nhựa 500ml. Tiêm truyền	Ch ai	30.000	11.000	330.000.000	Sichuan Kelun Pharmaceutical Co., Ltd. - china
8	210	58	JW Amikacin 500mg/100 ml Injection	Amikacin	500mg/10 0ml	Dung dịch tiêm truyền; Chai nhựa polypropylen 100ml; Tiêm truyền	Ch ai	8.000	50.484	403.872.000	JW Life Science Corporation - Korea
										2.183.872.000	